

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 - 2019
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Kim Hạnh

2. Bà Trần Thị Tím

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:** Ông Kim Sum – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 448/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐTS-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Diệp Ngọc H**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 134 đường số 8B, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Kim Đầm N**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông **Trần Minh N** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Diệp Ngọc H** trình bày: Vào năm 2011, do quen biết trước nên chị và anh **Kim Đầm N** có xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 18/5/2011 tại ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với cha

mẹ ruột của chị tại số 134 đường số 8B, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau đến đầu năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do anh N có tính ham chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, còn sanh tật có người phụ nữ khác bên ngoài, thường hẹ hò gặp gỡ chung sống với nhau như vợ chồng, chị biết được nhiều lần khuyên nhưng anh N vẫn không thay đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng quyết định sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, từ lúc ly thân hai bên gia đình có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với anh N; về con chung có một người con chung tên Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10/12/2011, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đầm N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 10/9/2019 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Kim Đầm N trình bày: Anh thừa nhận vào năm 2011, anh và chị Diệp Ngọc H có xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, khoảng giữa năm 2017 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, kinh tế nên chị Ngọc H đuổi anh ra khỏi nhà và vợ chồng đã sống ly thân với nhau đến nay. Quá trình ly thân, anh nhiều lần xin chị Ngọc H hàn gắn lại nhưng chị Ngọc H không đồng ý. Việc chị Ngọc H cho rằng anh có tật cờ bạc, gái gú là không đúng sự thật. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị Ngọc H do anh còn thương vợ, thương con và vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng; về tài sản chung và nợ chung thì không có; về con chung nếu chị Ngọc H vẫn kiên quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý nhưng anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10/12/2011, không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Diệp Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Đầm N; về con chung chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10/12/2011, không yêu cầu anh Đầm N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Kim Đầm N thì không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, trường hợp Tòa án cho anh và chị H ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10/12/2011, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị Ngọc H và anh Đầm N theo như chị Ngọc H trình bày là không có căn cứ, quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Đầm N đều có nguyện vọng xin đoàn tụ với chị Ngọc H. Điều đó, chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn

vợ chồng giữa anh Đàm N và chị Ngọc H chưa trầm trọng nên việc chị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Đàm N là chưa đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với anh Kim Đàm N và vấn đề nuôi con.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án nhận thấy:

Sau thời gian chung sống hạnh phúc, chị Ngọc H và anh Đàm N đã phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, anh N mong muốn được hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với chị H nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn với chị H, mặc dù đã được gia đình hai bên tạo điều kiện hàn gắn. Hơn nữa, chị H cho rằng vợ chồng không còn hạnh phúc khi sống chung với anh Đàm N và kiên quyết ly hôn nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với Đàm N là có cơ sở. Đối với phần con chung chị yêu cầu được quyền nuôi con, do cháu Khánh Đ có nguyện vọng được sống chung với chị H nên có căn cứ giao cháu Khánh Đ cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu, anh Nang không yêu cầu phản tố nên không xem xét, giải quyết.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Diệp Ngọc H được ly hôn với anh Kim Đàm N.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011 cho chị Diệp Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kim Đàm N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

2. Về án phí đề nghị buộc chị Diệp Ngọc H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì chị Diệp Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Kim Đàm N và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Kim Đàm N có nơi thường trú trên địa bàn huyện Trà Cú nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Ngọc H và anh Kim Đàm N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ngọc H và anh Đàm N là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống với gia đình chị Ngọc H tại số 134 đường số 8B, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau đến đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cự cãi với nhau; theo chị Ngọc H cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Đàm N có tính ham chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, còn sanh tật có người phụ nữ khác bên ngoài, thường hẹ hò gặp gỡ chung sống với nhau như vợ chồng. Còn theo anh Đàm N cho rằng, nguyên nhân của vợ chồng là về vấn đề tiền bạc, nợ nần trong vấn đề làm ăn nên chị Ngọc H đuổi anh ra khỏi nhà. Ngoài ra, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Căn cứ lời trình bày của chị Ngọc H, anh Kim Đàm N, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ngọc H, anh Đàm N và sự xác nhận của những người làm chứng tại khu vực nơi chị H, anh Đàm N sinh sống. Xét thấy, lời trình bày của chị Ngọc H về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngọc H và anh Đàm N là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Diệp Ngọc H và anh Kim Đàm N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Đàm N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Diệp Ngọc H và anh Kim Đàm N đều xác nhận anh chị có một người con chung tên Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011, hiện nay thì cháu Khánh Đ do chị Diệp Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng và chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; phía anh Kim Đàm N cũng có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ lúc chị Ngọc H và anh Đàm N ly thân đến nay thì cháu Khánh Đ do chị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng về điều kiện nuôi dưỡng cũng như việc chăm sóc, học hành của cháu Khánh Đ khi trực tiếp chung sống với chị Ngọc H là đảm bảo. Hơn nữa, hiện nay cháu Khánh Đ đã trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Ngọc H. Do đó,

việc chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; còn việc anh Đàm N yêu cầu nuôi dưỡng con chung là không phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh Đ nên không chấp nhận. Về phần cấp dưỡng nuôi con, phía chị Ngọc H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về Tài sản chung và nợ chung: Chị Diệp Ngọc H và anh Kim Đàm N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Diệp Ngọc H phải chịu.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ngoài lời trình bày của mình thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự là có căn cứ và hợp pháp.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Diệp Ngọc H được ly hôn với anh Kim Đàm N.

- Về con chung: Giao cháu Kim Diệp Khánh Đ, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011 cho chị Diệp Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng (điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh Đ). Anh Kim Đàm N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con khi được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về Tài sản chung và nợ chung: Chị Diệp Ngọc H và anh Kim Đàm N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Buộc chị Diệp Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003995 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND phường Bình Hưng Hòa A, quân Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn